TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TIÊN DU** **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 133/2018/HS-ST
Ngày 24-8-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN DU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Trường
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Sỹ Can
Bà Nguyễn Thị Sâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Anh Thơ- Thư ký TAND huyện Tiên Du

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Mai Loan- Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 144/2018/TLST-HS ngày 31 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 134/2018/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 8 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn H, sinh năm 1959.
Nơi cư trú: thôn T, xã P, huyện T, tỉnh Bắc Ninh
Nghề nghiệp: làm ruộng; Trình độ học vấn: 04/10;
Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam;
Con ông Nguyễn Văn B (đã chết) và bà Nguyễn Thị G (đã chết);
Vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1958 (là bị cáo trong vụ án);
Bị cáo có 2 con: con lớn sinh năm 1981, con nhỏ sinh năm 1987;
Tiền án, tiền sự: Không.
Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Thị T, sinh năm 1958.
Nơi cư trú: thôn T, xã P, huyện T, tỉnh Bắc Ninh
Nghề nghiệp: làm ruộng; Trình độ học vấn: 03/10;
Dân tộc: kinh; Giới tính: nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam;
Con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Lê Thị B (đã chết);
Chồng là Nguyễn Văn H, sinh năm 1959.
Bị cáo có 2 con: con lớn sinh năm 1981, con nhỏ sinh năm 1987;
Tiền án, tiền sự: Không.
Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Có mặt tại

phiên tòa.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan**:

Ông Nguyễn Hữu X, sinh năm 1960- Vắng mặt

Địa chỉ: thôn T, xã P, huyện T, tỉnh Bắc Ninh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 15/5/2018, Công an huyện Tiên Du bắt quả tang Nguyễn Văn H đang có hành vi đánh bạc bằng hình thức bán số lô, số đề theo các giải thưởng của xổ số kiến thiết miền Bắc cho những người chơi tại nhà mình ở thôn T, xã P, huyện T, tỉnh Bắc Ninh. Số tiền những người chơi mua số lô số đề được bị cáo ghi vào tờ cáp đề nhỏ để đưa cho người chơi và chuyển cho vợ mình là Nguyễn Thị T chép lại vào 1 bảng cáp đề chung để làm căn cứ trả thưởng cho người chơi. Tổng số tiền hai bị cáo đánh bạc trong ngày 15/5/2018 được ghi trên bảng cáp đề là 19.570.000đ. Cùng ngày, cơ quan điều tra Công an huyện Tiên Du đã ra lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của các bị cáo nhưng không thu giữ tài liệu, đồ vật gì.

Bản cáo trạng số 99/CT-VKS ngày 27/7/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Tiên Du để xét xử đối với các bị cáo Nguyễn Văn H và Nguyễn Thị T về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 điều 321 BLHS.

Tại phiên tòa, bị cáo H khai nhận: do hám lợi từ việc đánh bạc bằng hình thức chơi số lô, số đề nên từ tháng 3/2018 bị cáo và vợ đã bán số lô, số đề theo các giải thưởng của xổ số kiến thiết Miền Bắc cho các đối tượng chơi tại nhà mình.

Khoảng 15 giờ ngày 15/5/2018, như thường lệ, bị cáo chuẩn bị giấy bút và các tờ cáp đề nhỏ để khi có người đến mua thì bị cáo ghi ra tờ cáp nhỏ số lô, số đề và số tiền người mua đưa cho họ giữ, sau đó bị cáo chép lại hoặc nhờ vợ là bị cáo T chép lại vào một bảng cáp đề để làm căn cứ thanh toán cho người trúng thưởng. Cách thức đánh bạc và tỷ lệ được thua được tính như sau: đối với chơi đề nếu người chơi trúng thưởng sẽ được gấp 80 lần số tiền đã bỏ ra chơi, còn đối với chơi số lô thì 1 điểm lô người chơi phải trả số tiền 23.000 đồng/1 điểm, nếu trúng thưởng sẽ được số tiền 80.000đ/điểm. Trong số những người đến mua số lô, số đề bị cáo chỉ nhớ được là có bán cho anh Ngô Xuân T người cùng thôn T, xã P với số tiền là 2.930.000đ, bán cho anh Nguyễn Đăng H với số tiền là 1.120.000đ và bán cho anh Nguyễn Hữu T với số tiền là 1.150.000đ. Anh T, H và Th đều đã thanh toán ngay số tiền này cho bị cáo. Ngoài ra, bị cáo còn bán cho anh Nguyễn Hữu X, sinh năm 1960 cùng ở cùng thôn Tam Tảo 10 điểm lô, tương ứng số tiền 230.000đ nhưng anh X chưa thanh toán tiền cho bị cáo. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, khi bị cáo đang chuẩn bị bán số lô, số đề cho anh Nguyễn Quang Đ thì bị lực lượng công an huyện Tiên Du bắt quả tang, thu giữ tang vật gồm: 01 bảng cáp đề bằng giấy trắng, trên giấy có ghi các ký hiệu và con số; 01 tờ cáp nhỏ bằng giấy có ghi chữ và số bằng mực màu đen; 01 chiếc bút mực màu đen; 178 tờ giấy trắng có

kích thước (20 x 3 cm); 04 tờ giấy trắng có kích thước (21 x 14cm), một tờ giấy có kẻ 4 cột dọc màu đen, trên đầu các cột có chữ ký hiệu màu đen và tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam: 12.460.000 đồng. Tất cả những vật chứng trên đều là công cụ mà bị cáo chuẩn bị để sử dụng cho việc đánh bạc, còn số tiền bị thu giữ là số tiền bị cáo đã bán số lô, số đề trong ngày 15/5/2018. Lý do số tiền thu giữ ít hơn số tiền thực tế bị cáo đã bán số lô, số đề ghi trong bảng cáp đề là vì bị cáo đã sử dụng 1 phần tiền để chi tiêu cá nhân.

Bị cáo T thừa nhận lời khai của bị cáo H là hoàn toàn đúng và bị cáo có giúp chồng trong việc ghi chép lại các số lô, số đề từ cáp đề nhỏ vào bảng cáp đề chung để hôm sau làm căn cứ trả thưởng cho người trúng thưởng. Còn lại việc bán số lô, số đề cho ai và thu tiền như thế nào bị cáo không biết.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Hữu X trình bày tại cơ quan điều tra thể hiện: Ngày 15/5/2018 ông có đến nhà H mục đích là mua số lô 53 với số điểm là 10 điểm, tương ứng số tiền 230.000đ. Do là người cùng thôn và quen biết nhau nên ông chưa thanh toán số tiền này cho H. Ngày 16/5/2018 ông đã tự nguyện giao nộp cho cơ quan điều tra Công an huyện Tiên Du số tiền 230.000đ. Ông đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viên kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo theo Cáo trạng số 99/CT-VKSTD ngày 27/7/2018. Trong phần luận tội đã phân tích nguyên nhân, tính chất, mức độ nguy hiểm cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS của các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn H và Nguyễn Thị T phạm tội "Đánh bạc"

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 điều 51 BLHS (điểm x khoản 1 điều 51 BLHS đối với bị cáo H), điều 65 BLHS:

Xử phạt các bị cáo: Nguyễn Văn H từ 08 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 16 đến 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nguyễn Thị T từ 06 đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 đến 20 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về vật chứng: Áp dụng điều 47 BLHS; điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc bút mực màu đen; 178 tờ giấy trắng có kích thước tương đương nhau (20 x 3cm); 04 tờ giấy trắng có kích thước tương đương nhau (21 x 14cm), một mặt tờ giấy có kẻ 4 cột dọc màu đen, phía trên đầu các ô cột dọc có chữ ký hiệu màu đen.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 12.690.000đ.

Truy thu số tiền 6.880.000đ của các bị cáo H và T sung ngân sách nhà nước.

Các bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du về tội danh, điều luật áp dụng và mức hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau: Tại phiên tòa hôm

nay, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù H với lời trình bày của những người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: khoảng 17 giờ 30 phút ngày 15/5/2018, các bị cáo Nguyễn Văn H và Nguyễn Thị T đã có hành vi đánh bạc bằng hình thức bán số lô, số đề cho những người chơi. Tổng số tiền các bị cáo đánh bạc trong ngày là 19.570.000đ, do đó hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc" được quy định tại khoản 1 điều 321 BLHS. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Không những xâm phạm đến trật tự công cộng mà còn là một loại tệ nạn xã hội, lôi kéo nhiều người tham gia, gây mất trật tự trị an và là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác, gây bất bình trong quần chúng nhân dân và dư luận không tốt tại địa phương, nên cần có một hình phạt tương xứng với hành vi mà các bị cáo đã phạm, mới có tác dụng giáo dục riêng đối với từng bị cáo và phòng ngừa chung trong nhân dân.

Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội và vai trò của từng bị cáo thì thấy: đây là vụ án có đồng phạm, nhưng là đồng phạm giản đơn. Mặc dù các bị cáo có sự phân công nhiệm vụ nhưng do các bị cáo có mối quan hệ hôn nhân và cùng được hưởng lợi nên đã cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội. Trong đó bị cáo H giữ vai trò chính, là người trực tiếp chuẩn bị công cụ, phương tiện để thực hiện tội phạm và trực tiếp bán số lô, số đề và thu tiền của những người chơi, còn bị cáo T chỉ giúp bị cáo H ghi chép lại số liệu vào bảng cáp đề. Do đó khi quyết định hình phạt cần áp dụng hình phạt đối với bị cáo H nặng hơn đối với bị cáo T.

Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân các bị cáo thì thấy: các bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường H ít nghiêm trọng. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thể hiện thái độ thành khẩn khai báo ăn năn hối cải. Vì vậy, các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo H là người có công với cách mạng nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm x khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự. Từ những phân tích, đánh giá nêu trên. Xét thấy các bị cáo đều là những người có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự trong khi lại có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự, các bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho các bị cáo được hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Do đó, căn cứ theo quy định tại điều 2 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì các bị cáo đủ điều kiện được hưởng án treo. Vì vậy, không cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội, cho bị cáo hưởng lượng khoan hồng của pháp luật, cải tạo tại địa phương cũng có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: xét thấy các bị cáo phạm tội với mục đích vụ lợi nhưng hiện tại các bị cáo đều đã hết tuổi lao động. Vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: đối với những vật chứng là công cụ dùng vào việc phạm tội không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy; đối với số tiền thu lợi bất chính từ việc phạm tội của các bị cáo cần tịch thu sung quỹ Nhà nước như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù H.

Đối với số tiền các bị cáo đánh bạc ghi trong bảng cáp đề ngày 15/5/2018 là 6.880.000đ, các bị cáo đã sử dụng để chi tiêu cá nhân nên cần phải truy thu và buộc các bị cáo Nguyễn Văn H và Nguyễn Thị T phải có nghĩa vụ liên đới nộp lại số tiền này.

Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

Liên quan trong vụ án còn có các đối tượng tham gia đánh bạc trong ngày 15/5/2018 gồm Ngô Xuân T, Nguyễn Hữu X, Nguyễn Đăng H và Nguyễn Hữu Th, tuy nhiên số tiền mỗi người dùng đánh bạc chưa đủ lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự nên Trưởng Công an huyện Tiên Du đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính với hình thức phạt tiền đối với T, X, H là phù hợp. Riêng đối với Nguyễn Hữu Th do quá trình điều tra xác định Th là quân nhân, đang công tác tại Viện kiểm sát quân sự Khu vực 11- Quân Khu I- Bộ Quốc phòng nên cơ quan điều tra công an huyện Tiên Du đã có văn bản thông báo hành vi vi phạm của Th để xử lý theo thẩm quyền là phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 (điểm x khoản 1 điều 51 đối với bị cáo H); Điều 65; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn H và Nguyễn Thị T phạm tội "Đánh bạc"

2. Hình phạt: Xử phạt các bị cáo: Nguyễn Văn H 10 (Mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 20 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nguyễn Thị T 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm

Giao các bị cáo cho UBND xã P, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh giám sát giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc bút mực màu đen; 178 tờ giấy trắng có kích thước tương đương nhau (20 x 3cm); 04 tờ giấy trắng có kích thước tương đương nhau (21 x 14cm), một mặt tờ giấy có kẻ 4 cột dọc màu đen, phía trên đầu các ô cột dọc có chữ ký hiệu màu đen.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 12.690.000đ.

Truy thu số tiền đánh bạc 6.880.000 đồng của các bị cáo sung ngân sách Nhà nước.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/8/2018)

4. Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được tống đạt bản án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Trọng Trường

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Bắc Ninh;*
- *VKSND huyện Tiên Du;*
- *Công an huyện Tiên Du;*
- *Chi cục THADS huyện Tiên Du;*
- *Người tham gia tố tụng*
- *Lưu HS, VP*